

Số: 09/BC- PKT

Gia Viên, ngày 04 tháng 8 năm 2026

**BÁO CÁO**

**Tình hình đăng ký hộ kinh doanh, hợp tác xã Tháng 7 năm 2026**

Kính gửi:

- Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Tài chính Hải Phòng;
- Cổng thông tin điện tử phường Gia Viên, TP Hải Phòng.

| STT       | Nội dung                                                         | Tháng 7<br>năm 2026 | Lũy kế năm<br>2026 |
|-----------|------------------------------------------------------------------|---------------------|--------------------|
| <b>I</b>  | <b>HỘ KINH DOANH</b>                                             | <b>168</b>          | <b>1211</b>        |
| 1         | Số lượng GCNĐK hộ kinh doanh đã cấp còn hiệu lực (mới)           | 87                  | 645                |
| 2         | Cấp đăng ký thay đổi                                             | 15                  | 184                |
|           | - Tên hộ kinh doanh                                              |                     |                    |
|           | - Địa điểm kinh doanh, số điện thoại, số fax, thư điện tử nếu có |                     |                    |
|           | - Ngành nghề kinh doanh                                          |                     |                    |
|           | - Số vốn kinh doanh                                              |                     |                    |
|           | - Người đại diện theo pháp luật của HKD                          |                     |                    |
| 3         | Số lượng GCNĐK hộ kinh doanh tạm ngừng                           |                     |                    |
| 4         | Số lượng GCNĐK hộ kinh doanh chấm dứt                            | 63                  | 359                |
| 5         | Thu hồi giấy CNĐK hộ kinh doanh                                  |                     |                    |
| 6         | Cấp lại giấy CNĐK hộ kinh doanh                                  | 2                   | 12                 |
| 7         | Tạm ngừng giấy CNĐK hộ kinh doanh                                | 1                   | 11                 |
| <b>II</b> | <b>HỢP TÁC XÃ</b>                                                |                     |                    |
| 1         | Số lượng GCNĐK hợp tác xã đã cấp còn hiệu lực (mới)              |                     |                    |
| 2         | Số lượng GCNĐK chi nhánh của hợp tác xã đã cấp còn hiệu lực      |                     |                    |

|   |                                                                                     |  |  |
|---|-------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
| 3 | Số lượng GCNĐK văn phòng đại diện của hợp tác xã đã cấp còn hiệu lực                |  |  |
| 4 | Số lượng GCNĐK địa điểm kinh doanh của hợp tác xã đã cấp còn hiệu lực               |  |  |
| 5 | Cấp đăng ký thay đổi                                                                |  |  |
|   | - Tên hợp tác xã                                                                    |  |  |
|   | - Địa chỉ trụ sở chính                                                              |  |  |
|   | - Ngành, nghề kinh doanh                                                            |  |  |
|   | - Vốn điều lệ                                                                       |  |  |
|   | - Người đại diện theo pháp luật HTX                                                 |  |  |
|   | - Tên chi nhánh                                                                     |  |  |
|   | - Địa chỉ chi nhánh                                                                 |  |  |
|   | - Người đại diện chi nhánh                                                          |  |  |
|   | - Tên văn phòng đại diện                                                            |  |  |
|   | - Địa chỉ văn phòng đại diện                                                        |  |  |
|   | - Người đại diện văn phòng đại diện                                                 |  |  |
| 6 | Thu hồi giấy CNĐK hợp tác xã                                                        |  |  |
| 7 | Thu hồi giấy CNĐK chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã |  |  |
| 8 | Xóa tên/ Giải thể tự nguyện hợp tác xã                                              |  |  |

(Có danh sách cụ thể kèm theo)

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thuế cơ sở 1 thành phố Hải Phòng;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**

**Nguyễn Thị Mỹ Anh**